

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2022
V/v: Yêu cầu ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Huỳnh Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai – Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tùng Lâm – kiểm sát viên.

Ngày 15-7-2022, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 06-12-2021 về tranh chấp “yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXX-ST ngày 06-6-2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐ ngày 23-6-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Lê Thị Thu Tr, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: tổ 4 ấp M, xã H, huyện Đất Đỏ, BRVT.

(Bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: tổ 26 ấp C, xã D, huyện Đất Đỏ, BRVT.

(Ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 29-11-2021 và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Thu Tr trình bày:* bà Tr và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007 và đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, ông T hay kiếm chuyện đánh đập hành hung bà Tr, có lần dùng rựa đe dọa tính mạng bà Tr nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mặc dù hiện vợ chồng sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29-8-2008 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 05-4-2013. Sau khi ly hôn bà Tr xin nuôi các con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

** Đối với ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã T hành tổng đạt các thủ tục và triệu tập ông T đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr nhưng ông T không đến và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr và không có yêu cầu phản tố.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi tiến hành các hoạt động tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án và xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án.

+ Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Lê Thị Thu Tr và ông Nguyễn Thanh T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ. Nay, bà Tr yêu cầu ly hôn với ông T nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “yêu cầu ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông T tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Bà Lê Thị Thu Tr và ông Nguyễn Thanh T chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân này hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà Tr nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Còn ông T cố tình không đến Tòa án. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông T.

- Về con chung: bà Tr ông T có 02 con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29-8-2008 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 05-4-2013. Quá trình giải quyết vụ án, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con và không ghi nhận được ý kiến của ông T về nuôi con chung, nhưng xét thấy các con đều có nguyện vọng muốn được ở với bà Tr nghĩ nên giao các con cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của bà Tr và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: bà Tr khai không có nên không xét đến.

[3] Về án phí: bà Tr phải chịu án phí theo quy định, ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu Tr được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2/ Về con chung: bà Lê Thị Thu Tr được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29-8-2008 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 05-4-2013. Ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Tr ông T đều có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ, cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật HN và GD có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5/ Về án phí: bà Lê Thị Thu Tr phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 09560 ngày 29-11-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà Tr đã nộp đủ án phí. Ông T không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- UBND xã Phước Hội.
- Dương sự.
- Lưu Vphòng.

(Đã ký)

Lê Quý Cường